

NỮ-SĨ VI KHUÊ

TRỤ-SỞ Đài Phát-Thanh Huế tọa-lạc ngay trên bờ Hữu-Ngạn của Sông Hương, cạnh mé Tây của đầu Cầu Trường-Tiến, đối-diện Đại-Khách-Sạn Morin bên kia Đường Lê-Lợi sát góc Đường Duy-Tân.

Thuở ấy, chưa có các Đài cấp Tỉnh, Đài Huế là Tiếng Nói chung của cả Miền Trung, nên máy phát rất mạnh, không thua Đài Quốc-Gia và Đài Pháp-Á (Radio France-Asie) của Pháp ở Sài-Gòn, nghe được cả ở Miền Bắc lẫn Miền Nam Việt-Nam.

Cả nước chưa có hệ-thống truyền-hình; cả Miền Trung chỉ có vài ba tờ nhật-báo ở Huế mà thời-sự thì dựa theo tin-tức đọc chậm của Đài Sài-Gòn. Trong tình-hình đó, Đài Huế là món ăn tinh-thần hằng ngày của đông-bào Miền Trung, và của cả những người ở phía ngoài Tỉnh Thanh-Hoá và ở phía trong Tỉnh Bình-Thuận mà có gốc-gác hoặc liên-hệ đời sống ở Miền Trung.

Ngoài những tiếng hát của các nam+nữ ca-sĩ mà một số vào sau vào Sài-Gòn thì trở thành danh-ca của toàn-dân, giọng bình và ngâm thơ của các thi+kịch-sĩ tên-tuổi một thời, tiếng hát của các danh-ca quốc-tộ trong các chương-trình nhạc ngoại-quốc do thỉnh-giờ yêu-cầu, và giọng đọc xì-xì của mấy người Pháp trong chương-trình vô-tuyến của Service d'Information, những ai đã từng nghe Đài Huế cũng đều xác-nhận rằng người nữ-xướng-ngôn chính của Đài này có một giọng đọc truyền-cảm vô-cùng. Giọng đọc của người con gái Huế ấy chững những dịu-dàng, ngọt-ngào, mềm-cúng, hấp-dẫn, mà còn trí-thức, vì không bao giờ vi phạm lỗi-lầm khiến thỉnh-giờ khó chịu hoặc làm sai lạc ý-nghĩa của câu văn.

Những người hiêu-kỳ đi ngang qua Đài Huế thường thấy có một thiêu-nữ be-bé xinh-xinh, cư-ngụ trong một căn phòng khiêm-tốn ở tầng trên của một buồng-kho bên hông trụ-sở Đài. Một cầu thang nhỏu bậc xi-măng từ mặt đất bước lên của phòng làm cho căn phòng có vẻ cao hơn, khiến các thanh-niên

ái-mộ đặt cho người-đẹp và căn phòng ấy cái mỹ-danh “nàng bẽ-câu trên chuông bẽ-câu”.

Đó chính là cô xướng-ngôn nói trên.

Sau ngày hời-cư vào đầu năm 1947, tôi thường đến Đài Huân để góp phần vào các chương-trình kịch vô-tuyến hằng tuần, kể cả việc trình-bày một số kịch thơ dã-sử và xã-hội của tôi, trong đó nhạc-sĩ Trịnh Văn Ngân là một trong những cây ngâm tuyệt-vời.

Do đó, tôi quen biết “nàng bẽ-câu trên chuông bẽ-câu”. Tên nàng là Trần Trinh Thuận, tức nữ-sĩ Vi Khuê, một biên-tập-viên chính-ngạch có giọng nói trời cho nên kiêm luôn phần-vụ xướng-ngôn.

Tuy Vi-Khuê làm việc ở một cơ-quan thông-tin tuyên-truyền đậm màu chính-trị, nhưng những bài thơ của nàng hời đó chỉ là tâm-tình của bạn gái ở lứa tuổi hai mươi, dịu thương như “con nai vàng ngơ-ngác, đạp trên lá vàng khô”.

*

Tôi thì lẫn xé vào giữa tình-hình rạn-ven cuộc Quê Hương.

Dù đã từng bị giặc Pháp tù đầy, tôi vẫn giao-du tuy không đồng-ý với Hông Quang, chủ-nhiệm báo “Ý Dân”, là người chỉ chọn vũ-lực để chống chủ-nghiã thực-dân; và vẫn cộng-tác tuy không thuận-tình với Phạm Bá Nguyên, chủ-nhiệm báo “Công Lý,” là kẻ nhận Đệ-Tứ thay cho Đệ-Tam. Tôi lui+tới với Duy Sinh nhưng chưa yên tâm vì huyênh-thoại văn-hoá điệp-báo của Nguyễn Bách Khoa. Tôi rất đau lòng vì đồng-bào đói khát, nhưng chỉ hiệu-chính giùm thi-pháp chứ không tán-thành nội-dung khích-động giai-cấp đấu-tranh trong thi-tập “Tiếng Nói của Dân Nghèo” của Vân Sơn PMT (Phan Mỹ Trúc). Tôi thân+thương Trụ Vũ và Quách Thoại nhưng không hợp tính với họ vì lối sống phóng-túg của hai nghệ-sĩ thân-nhân ấy của Vi Khuê. Tôi tiếp-xúc với tác-giả nhưng không khép mình trong triết-thuyết bi-quan trong “Con Thuyền Không Bến” của Nguyễn Vũ Ban. Tôi thà hèn

lên cõi siêu-nhiên nhưng không bước vào nường nhờ Cờ Thi trong “Không Bận Hận” của Huy Cận Không.

Tôi ủng hộ cả hai đường-lối phục-hồi độc-lập quốc-gia: công-nghiệp kháng-chiến vũ-trang chân-chính của người dân, và nỗ-lực ngoại-vận ôn-hòa của các chính-trị-gia không-cộng-sản trong lòng Thệ-Giới Tự-Do.

Riêng ở phía bên này lẫn ranh, tôi nhận thấy Cựu-Hoàng Bảo Đại thì quá yếu mồm mà Đệ-Quốc Pháp thì còn luy luy tích giắc mơ đồ-hộ Việt Nam, nên viết cuốn truyện dã-sử “Trai Thời Loạn” để gửi gắm ý mình, và kết-quả là tôi bị cơ-quan An-Ninh Quốc-Gia bắt giam; sau nhờ có chính-khách Cao Văn Chiếu, Giám-Đốc Thông-Tin Lê Thọ, cùng nhiều nhân-sĩ khác, can-thiệp với Thệ-Hiến Phan Văn Giáo, tôi mới được thả ra.

Để tạo một thế đứng vững-vàng hơn, tôi thành-lập Thi+Văn Đoàn “Xây-Dựng”, xuất-bản các tác-phẩm của mình và của các bạn từ Bắc chí Nam. Mới bắt đầu thì Nhật Hiền (Phan Nhật Hiên) bỏ theo Việt Minh, và nhà chường thì Như Trữ (Bùi Chánh Thời) cũng nhẩy lên chiến-khu.

Tôi hướng về nền dân-chủ và lòng hào-hiệp của Hoa Kỳ như tia sáng ở cuối đường hầm.

*

Tháng 4 năm 1954, tôi vào phục-vụ tại Phòng 5 Bộ Tư-Lệnh Đệ-Nhị Quân-Khu với tư-cách văn-ngệ-sĩ & ký-giả bị/được động-viên chuyên-môn. Lê Đình Thạch và Huy Vân thì kỳ-cựu, Tô Kiêu Ngân gốc Nha Thông-Tin cũng đã thành quân-nhân. Tchia (Đái Đức Tuân) và Nhật Lang thì được đòng-hoá sĩ-quan.

Ngoài việc viết bài cho báo “Tiếng Kèn”, cho các đơn-vị Võ-Trang Tuyên-Truyền ở tuyến đầu, và cho chính tôi đi vận-động trong dân-nhân, tôi còn là phóng-viên chiến-tranh và biên-tập-viên chính của Đài “Tiếng Nói Quân Đội” tại Miền Trung.

Do chương-trình phát-thanh này, mà tôi là giám-đốc, tôi mới

đặt phòng-giỗy ngay tại trụ-sở của Đài Phát-Thanh Huế, và gặp mặt Vi Khuê thường-xuyên.

Thay chỗ nhạc-sĩ Anh Chương, tôi cử Lâm Tuyển làm Trưởng Ban Tân-Nhạc; nhưng rồi tôi làm lơ cho Lâm Tuyển đào-ngũ vì anh quá chán chuyện đời.

Tôi đưa Văn Giỏi lên thay.

Hà Thanh mới bắt đầu vào nghề.

Những lần xe Jeep bị hư, tôi đạp xe-đạp qua chỗ Kim Tước từ cư-xá Nha Thông-Tin ở bên kia cầu Trường Tiền. Cặp Châu-Kỳ-Mộc-Lan của giới ca-nhạc, cũng như cặp Hoàng-Pha-Phương-Khanh của giới văn+thơ, cũng đã từng ở đây.

*

Rồi Thoát-Uớc Geneva ra đời.

Trong hội-nghị quốc-tế này, có ba nhân-vật Việt-Nam đã được thế-giới chú ý hàng đầu: Cô Thiên-Hương, con gái của nhà văn Hồ Hữu Tường, là nữ ký-giả duy-nhất, nói được nhiều ngoại-ngữ và trẻ đẹp nhất trong giới truyền thông; Cụ Võ-Thành-Minh, một lão-thi-sĩ, từ Huế đến, đã bí-mật vượt hàng rào Cảnh-Sát Thụy-Sĩ vào camp trại trên Bờ Hồ Leman trước hội-đường, tuyệt-thực thối sáo nói lên nỗi lòng của người dân Việt-Nam mong-muốn Thong-Nhất và khao-khát Tự-Do; và Ông Nguyễn-Quốc-Định, Ngoại-Trưởng camp đầu Phái-Đoàn Quốc-Gia Việt-Nam của chính-phủ Bảo Đại, đã từ-chức để khải ký tên vào văn-bản thừa-nhận việc đất nước bị qua-phân.

Thị-Tướng Ngô Đình Diệm cử Ông Trần-Văn-Đến đến thay. Pháp và Việt-Minh thoả-thuận ngưng bắn, lấy vĩ-tuyến 17 ngang sông Bến Hải làm ranh-giới Bắc-Nam.

*

Đại-Tá Trương Văn Xương, Tư-Lệnh Đệ-Nhị Quân-Khu, thuộc cánh Tăng-Tham-Mưu-Trưởng là Trung-Tướng Nguyễn Văn Hinh (con của

cựu Thù-Tướng Nguyễn Văn Tâm, thân-Pháp), mà một chi-địch đưa quân từ Huế vào tiếp-thu các Tỉnh phía trong. Theo chương-trình chính-thức thì Thù-Tướng Diệm sẽ từ Sài-Gòn ra chỉ-toạ lập thi-đặt-lập Chính-Quyền Quốc-Gia tại vùng đất mới lấy lại này. Theo kế-hoạch riêng của cặp Hình+Xương thì Diệm, trên đường đi từ Huế vào Quảng-Ngãi, sẽ bị lính và dân dân chào bằng tiếng hô “Đồ Đồ” cùng với trứng thối và cà chua. Câu hỏi nổi bật là “Mười vé phi-cơ cho gia-đình họ Ngô, hay là mạng sống của trăm ngàn binh sĩ Quốc-Gia?” Các bức tường vẽ khu-hiệu đã được xây lên; và bi-ưu-ngữ, bích-chương, cùng truyền-đơn liên-hệ đã được chu-ẩn-bị sẵn dọc đường rồi.

Phòng 5 Quân-Khu đương-nhiên đảm-trách công-tác tác-động tinh-thần này.

Thành-Phố Huế đương-nhiên được chia thành hai trận-tuyến. Bộ Tư-Lệnh Quân-Khu thì đóng trong Đại-Nội, phía Bắc của Sông Hương; nhà Ông Ngô-Đình-Cẩn, trung-tâm quy-tụ của gia-đình họ Ngô, thì nằm trên Xóm Phú-Cam, phía Nam của Sông Hương. Bộ-phận “Tiếng Nói Quân-Đội” của tôi lại đặt trụ-sở tại Đài Huế, trên bờ phía Nam. Đồ bi-ưu-dương lực-lượng, Quân-Khu phái đến hai chiếc xe-tăng, án-ngũ hai bên sân, trước Đài Phát-Thanh. Các chương-trình vô-tuyến dân-chính chỉ có nội-dung lập-lờ, thông-tin hàng-hai.

Ở Quảng-Ngãi, cán-bộ Việt Minh gài lại xúi giục dân-chúng phản-kháng lực-lượng tiếp-thu, vì thấy vốn có Cờ-Văn Pháp trong hàng-ngũ Quốc-Gia; súng nòng, người chết; Ủy-Hội Quốc-Tự-Kiểm-Soát xen vào.

Đang Cẩn-Lao, qua nhạc-sĩ Ngọc Linh, móc nối tôi.

Tôi không theo đường-phái nào hết, nhưng quy-định ông-hộ Thù-Tướng Diệm, với chỉ-trương “Đồ Thực, Bài Phong, Diệt Cộng”, đã được sự giúp-đỡ của Hoa-Kỳ. Quốc-gia giàu mạnh nhất thế-giới này đã diu-dặt Tây-Đức, nâng-nhấc Nhật-Bản, và cứu-vớt Đại-Hàn. Trung-Tá Nguyễn Văn Bông, Tư-Lệnh Mặt Trận Nam-Ngãi, đã phát-bi-ưu với Trung-Tá Nguyễn Văn T, Phó Tư-Lệnh Đệ-Nhi Quân-

Khu, trong khi ông lái xe ra đón tôi vào:

– Mình cộng-tác với thằng giàu thì hơn sướng hơn phục-vụ cho thằng nghèo!

Tôi theo truy-n-đơn, tài-liệu, viết bài tuyên-truy-n cho chí-sĩ họ Ngô.

Bộ Tham-Mưu của Xương không tin-tư-ng ông tôi. Họ lập nên một Đài Phát-Thanh riêng, trong Thành-Nội- dân-chúng gọi là “Đài bí-mật”-đó tự mình ph-bi-n lập-trường ch-ng-Diệm và hô-hào dân-chúng n-i lên.

Không còn bị C-ấp Trên ràng buộc, tôi công-khai dùng “Ti-ng Nói Quân Đội” để hậu-thu-n cho Diệm và Hoa-Kỳ.

H-i này, ch có một s trong giới Nho-học lớn-tu-i nghe danh Ông Ngô-Đình-Kh, còn đa-s dân-chúng nói chung thì ít ai bi-t tên Ông Ngô-Đình-Diệm, ngoại-trừ một nhóm trong giới Kitô-Giáo có đọc tờ báo “Tinh Th-n” thời-gian g-n đó.

Chương-trình phát-thanh của tôi có nh-hư-ng rất lớn trong qu-n-chúng, vì làn sóng của Đài Hu phát đi rất mạnh và xa, trong lúc “Đài bí-mật” thì nh và y-u, ch l-n-qu-n vùng g-n, lại khi-có khi-không.

Tôi đã lèo-lái để người dân xứ Hu, nghe Đài “của tôi” và trông thấy hai chiếc xe-tăng tr-n đóng trước Đài mà tư-ng và tin là phe mạnh nhất trong Quân-Lực đã đứng h-n qua phía Diệm, nên biệt-phái chi-n-xa đến cho tôi để b-o-vệ Ti-ng Nói của mình, ch-ng lại phe y-u th Hinh-Xương.

Toàn-qu-c, nhất là Sài-Gòn, hướng về xứ Hu, g-c-gác của họ Ngô, lấy đó làm ch-d-u mà lên tinh-th-n.

Từ đó, các ph-n-t thân-Diệm mới dám đứng ra kh-i vòng giới-hạn của mình mà hoạt-động rộng-rãi trước mặt mọi người.

Trong những tháng ngày gay-cấn ấy, cứ mỗi lần từ các cuộc hành-quân hoặc từ các hoạt-vực bên ngoài trở về với phòng-giữ tại Đài, tôi lại cảm thấy nhẹ-nhóm cõi người, khi gặp mặt lại những nữ-nghệ-sĩ trở đẹp tươi vui, như bướm, như hoa, tô thắm cuộc đời. Trong vườn thanh+sắc ấy, Vi Khuê cõi giới thi+văn vốn gần-gũi với tôi hơn các bạn bên giới cộng-ca. Nhưng “nàng bèo-câu” vốn vô-tư-lự như mọi ngày, đâu biết đâu-ốc tôi đã bồng-rất những tính-toán mưu-mô, thân-xác tôi đã bطم-dập những gian-nan nguy-khổn, và chỉ trở về văn-phòng để thư-giãn cho những căng-thống thần-kinh.

*

Thị-Tướng Ngô Đình Diệm thống phe Hình+Xương.

Hoa-Kỳ mở Phòng Thông-Tin tại Đại-Khách-Sạn Morin. Giám-Đốc Thompson A. Grunwald là viên-chức dân-sự Mỹ đầu tiên đặt chân đến Miền Trung. Tôi tể-chức dạy tiếng Anh trên Đài, có Tôn Thất Đát phụ-lực; tham-gia thường xuyên là Thompson, và bất-thường là bất-cứ người ngoại-quốc nào nói tiếng Anh mà tôi gặp được, bất đầu từ Đại-Tá Richardson, Trưởng Phái-Đoàn quân-sự Hoa-Kỳ T.R.I.M.

Lớp dạy tiếng Anh của tôi là lớp đầu tiên trong lịch-sử dạy tiếng Anh qua làn sóng truy-n-thanh cho thính-gi Việt-Nam.



Nguyễn Cửu Tú (Phó Giám-Đốc Đài), Thompson và Nhuận

Đại-Tá Nguyễn Quang Hoàn lên thay Trương Văn Xương, rời vì bất-đồng chính-kiến nên lại nhường chỉ cho Thiệu-Tướng Lê Văn Nghiêm.

Đại-Úy Ngô Văn Hùng thay thính-nhạc-sĩ Ngọc Linh, làm Trưởng Phòng 5. Văn Giảng ra đi, tôi cử Lê Trọng Nguyễn lên thay. Nguyễn vừa dịch tài-liệu vừa sáng-tác nhạc; bên cạnh giai-phẩm “Nàng Chiếu” là “Hoan-Hô Lê Thiệu-Tướng” theo lệnh của Hùng (bất chúc “Hoan Hô Ngô Thị-Tướng”). Để giúp Tôn Thất Đạm chọn nhạc ngoại-quốc do thính-gi yêu-cầu, tôi liên-

lạc với hàng chục Toà Đại-Sứ ở Sài-Gòn, viết lời mở đầu và nền âm-nhạc của mỗi nước, và đặc-tính của mỗi bản nhạc, để giới-thiệu trước khi trình-bày. Giáo-Sư Lê Hữu Mục có đàn chơi đàn; nữ-sĩ Như Thu đàn góp bài; thi-sĩ Hoàng Đình Phương đàn ngâm thơ. Trình-bày “Mục Thi-Ca” của tôi là Trần Anh Tuấn, Đinh Lợi, Lan Hương, và Tâm Thanh (Tôn Nữ Kim Ninh).

*

ở các Tỉnh Cao-Nguyên và miền núi Tỉnh Quảng-Ngãi, phong-trào đòi tự-trị của người Thượng nổi lên.

Chính-Quyền Diệm gom các phần-tử chống “Thượng Tự-Trị” và tập-trung ở đầu Cầu Nam-Giao. Một Nha Chiếm-Tranh Tâm-Lý được lập nên, đặt trụ-sở ở đầu Cầu Phú-Cam. Đại-Úy Hùng kiêm-nhiệm Nha này. Tôi cũng kiêm thêm một số phần-vụ ở cơ-quan này, nên dời bàn-giới ở đây.

Bộ Tư-Lệnh Đệ-Nhị Quân-Khu dời tổng-hành-dinh qua Hữu-Ngạn sông Hương.

Nước Việt-Nam Cộng-Hòa, với sự hậu-thuận của Hiệp-Chính Quốc Hoa-Kỳ, được Thế-Giới Tự-Do nhìn-nhận.

*

Trong những năm trung của Năm Đệ-Nhịt Cộng-Hòa này, Liên-Xô, Hoa-Cộng và Cộng-Sơn Bắc-Việt, là những bên chủ-trương chia đôi đất nước Việt-Nam, chưa sẵn-sàng thực-hiện vũ-trang xâm-lược Miền Nam, mà Hoa-Kỳ thì viện-trợ tài-đa cả tinh-thần lẫn vật-chất cho con bài của mình và cái tiến-đến mới lập này của họ ở Đông Nam Á, nên tình-hình an-ninh khó-quan, chủ-độc bất đầu vững-vàng.

Thì là nhiều người liên tranh nhau mưu-quyền thế-lợi riêng. Hậu hết chiếm-công giữ nước, cũng như thành-tích dựng nước, được dùng để dâng lên Ngô Tổng-Thống, chỉ là những cách quy-lụy, những lời-lẽ tâng-bọc, những thái-độ tôn-thờ, dành cho toàn-thể gia-đình họ Ngô, được các tay chân thân-tín

của Cục xét thuy êm tai đẹp mắt nên tường-trình lên mà thôi.

Ông Ngô-Đình-Khôi, bào-huynh của Diệm, từ-trởn đâu có chục năm trước kia, không ai biết đến; nay dòi mộ-phần thì có có tá cấp-cao chức-lớn gây lộn nhau để giành làm Trưởng Nam danh-dự hâu-cận bên quan-tài; nhiều năm về sau, họ nhắc đến ông, nhiều khi còn khóc-lóc thắm-thương. Ông Ngô-Đình-Luyện làm đại-sứ tận bên nước Anh, người dân không họ thuy mặt, họ mà khi nhắc đến ông thì ai nấy đều vẽ-vòi ra vô-vàn tài-cao đức-trọng, để ngợi-ca cho vừa lòng thố-gia. Huống chi các “Cố Vấn” hùng-cứ trong nước mà uy-quyền có khi lớn át cả ông anh. Dù không muốn nhập-cuộc, đa-số vẫn phải nhắc đi nhai lại, để được yên thân, những sáo-ngữ đã thành công-thức chót lưỡi đầu môi: “Nhờ ơn Ngô Tổng-Thống và các bào-huynh, bào-đệ cuả Người!” Họ là lắm kẻ được đặc-cách tiến-chức thăng-quan.

Trung-Tướng Thái Quang Hoàng thay họ Lê Văn Nghiêm.

Nhà văn Bùi Tuân trở thành Dân-Biêu, không còn viết thuê xã-luận cho Đài của tôi, mà diện lễ-phục lái xe-hơi đi diều khắp phố-phường. Nhạc-sĩ Ngô Ganh không còn lập-dị, mặc bộ com-lê may bằng dạ chần đi dưới nắng hè, bên trong là chiếc áo ngực có kiếng mà mỗi lần đi đâu thì họ còn gài thêm vào đó một cái cườ áo trắng có đính sọc ca-vát là khi phải tiến thêm nguyên cả chiếc áo sơ-mi; bây giờ anh làm Quấn-Đức Đài, kiêm Đại-Diện Nhân-Dân Miền Trung, ngọ chung dãy ghế danh-dự với Đại-Biêu Chính-Phủ, Tư-Lệnh Quân-Khu, v.v... trong những buổi lễ công-cộng trên khán-đài Phú Văn Lâu.

Trong lúc đó, tôi bị cơ quan An-Ninh Quân-Đội thắm-vấn tới, điếu-tra lui. Họ vin vào có tôi đã là Trưởng Đài Quân-Đội từ khi còn Hình+Xương.

Một hôm, Tổng-Thống Diệm ra Huế và về lại đêm. Sáng sau, tôi nghe hàng-xóm kháo chuyện với nhau: “May mà bắt được, chứ không thì quân khống-bộ đã ám-hại Tổng Thống đêm qua rồi!” Đến sáng, tôi hỏi Đại-Úy Ngô Văn Hùng thực/hư thế nào; anh liền gọi điện-thoại cho An-Ninh Quân-Đội, và cơ-quan này đến bắt

tôi. Truy-cứu mới biết: chính-quyền s-tại và thân-tộc có tổ-chức nhiều vòng đai an-ninh xung quanh nhà-thờ Phú Cam, nơi Diệm đến tiếp-xúc với giáo-dân; có một nhân-viên chìm, thuộc vòng-dei trong, vì đến tr nên bị chặn soát ở vòng-dei ngoài; th y có vũ-khí gi u trong người, đ ng-bào tư ng l m là Việt Minh. Ch có th thôi, nhưng vì Diệm đã được th n-thánh-hoá, nên câu h i c a tôi, dù là đ ph i-ki m với mục-đích dùng Đai Quân-Đội mà tr n-an dư-luận đ ng-bào, cũng đã bị xem là một sự xúc-phạm tày trời.

Ngày xưa, ph n lớn văn-nghe-sĩ đ u phục-vụ trong ngành truy n-thông, nên tôi đã từng mong được chuy n gh qua làm việc trong cơ-quan Thông Tin, đ được qu n-chúng độc-gi khán+thính-gi trọng-vọng hơn. Bây giờ đã ở trong ngành Tác Động Tinh Th n, dù c a Quân Lực nhưng cũng là thông-tin tuyên-truy n, tôi mới th y mặt trái c a t m huy-chương.

L n đó, nhà bác-học B u Hội, thân-thích c a Cựu-Hoàng B o Đại, nhân dịp từ Pháp v thăm nhà, đ n nói chuyện v y-học với đ ng-bào Hu tại Rạp Chi u Bóng Morin. Một s văn+thi-sĩ từng-sự tại Nha Thông-Tin Trung-Ph n đã nêu lên nhiều câu h i v thời-sự, mục-đích là đ gài Hội ph i phát-ngôn ng-hộ Diệm, hoặc ngược lại thì có bằng-chứng đ d ra tay. Mặc dù Hội đã nh n mạnh rằng ông không v Việt Nam với mục-đích chính-trị, và xin mi n đ-cập đ n các v n-đ ngoài phạm-vi y-học, đ ng-thời s đông trong c-tọa cũng đã huýt gió ph n-đ i những câu h i lạc-đ , nhưng nhà văn Đ T n v n trơ-tráo đứng dậy đặt thêm cho được vài câu h i nữa.

Bác-Sĩ Tr n Văn Thọ, T ng Giám-Đ c Thông-Tin, mà còn tranh tài với Bác-Sĩ Tr n Kim Tuy n, Giám-Đ c Nha Nghiên-Cứu (tức cơ-quan Tình-Báo) thuộc Ph T ng-Th ng; th o nào mà nhà-văn này cũng không chịu lép v các nhà-văn khác trong thành-tích bao vây những ai bị nghi là, bị cho là có th đ i-kháng ch -độ đương-quy n.

Một s nhà-thơ giành nhau chức-vụ lãnh-đạo ngành Thông-Tin, kh i đ u bằng địa-vị Ch -Tịch Hội Văn-Nghệ-Sĩ & Ký-Gi Mi n

Trung.

Nhà-thơ Đō Tōn Xuân nhai lại cái bã Tō Hữu tán-tụng Staline, in hōn cō một tập thơ-nhan đō “Mùa Hoa Sim Nō”—trong đó có câu “Tiōng đōu lòng con gọi: Cộ Ngō!”

Họ sợ vương tôi nên tìm cách loại tôi, lũng thu thi-tập “[Ảnh Trời Mai](#)” cōa tôi, v.v...

Thō nhưng hōu hōt các nam+nữ tân+cō+nhạc thi+ca+kịch-sĩ cộng-tác với tôi thì chō thōy tôi là một nhà thơ trō trai, hiōn-lành, hòa-đōng với họ trong từng bộ-môn, chứ không biōt gì vō những khó-khăn cōa tôi.

Họ cũng không quan-tâm gì đōn mục-đích chính-trị cōa Đài, mà lại định-ninh rằng trọng-tâm hoạt-động và lý-do cùng ý-nghĩa cōa sự hiện-diện cōa Đài chō là phōn diōn-ngâm ca-tōu giōi-trí văn-nghệ mà họ cōng-hiōn cho sō thính-giō gōn xa ái-mộ họ mà thôi.

Vi Khuê thì trōm-lặng hơn họ và có một thō đứng riêng. Nàng không ca hát nhưng sō khán+thính-giō địa-phương hằng ngày háo-hức đōn xúm dán mũi vào cōa kính đō xem tận mōt các nữ-danh-ca hát thật cũng như dượt bài, đōu không bō lỡ cơ hội nhìn ngōm cô biên-tập-viên duyên-dáng cōa Đài. Các người-đẹp trình-diōn thì chō xuōt-hiện vào giờ có chương-trình liên-quan, còn Vi Khuê thì có mặt ỏ đó suốt ngày, đō những lúc trō vō Đài tôi nhìn thōy nàng mà dịu-vội ưu-tư...

*

Thō rōi tôi giã-từ quân-ngũ, rời khōi Đài, ra ngoài hoạt-động văn-nghệ nhiōu hơn trong một môi-trường rộng-lớn và khoōng-khoát hơn.

Ngoài các nō-lực tích-cực trong Quân-Đội và sau đó là trong ngành Cōnh-Sát Công-An, tôi còn hằng say dùng hoạt-động văn-nghệ riêng tư đō góp phōn xây-dựng và cōng-cō chō-độ Đệ-Nhōt Cộng-Hòa, thí-dụ: viōt báo, đi thuyōt-trình trong Cōnh-Sát &

Công-An và ngoài dân-chúng; sáng-tác và trình-diễn khắp nhiều Tỉnh và kịch thơ “Gươm Chính-Nghiã” của tôi đi-cao Tỉnh-Thống Ngô Đình Diệm, kêu gọi sĩ-phu khắp nơi, đặc-biệt từ Miền Bắc, và với Chính-Nghiã Miền Nam; sáng-tác và xuất-bản tập thơ “Tuần Trăng Mật” vinh-danh tình yêu vợ+chồng, phù-hợp với nguồn cảm-hứng từ Luật Gia-Đình của Bà Ngô-Đình Nhu...

Tôi giữ Mục “Vườn Thơ” trên tuần-báo “Rạng Đông” của Lê Hữu Mục, hợp làm đặc-san với Tôn Thất Dương Tiềm, xuất-bản thơ của các bạn gần xa và của chính mình, kết-thân với các nhóm như Hội Mộng Thiệp, Thanh Phượng, Anh Độ, Tô Như, Quê Dân... ở Đà-Nẵng; đứng nhóm Xây-Dựng là Xuân Huy, Tường Vi, Huy Chi, Hoài Minh, Bằng Bá Lân, v.v... ở Sài-Gòn. Trong đó, tôi giữ mục “Hội Thơ” (do Hội Đình Phương trung-gian) trên tuần-báo Văn-Nghệ Tiễn-Phong của Hội Anh, và có nhạc-sĩ Lê Mộng Bèo giúp phần in-loát phát-hành sách và đặc-san.

Tôi tái-tổ-chức họp bạn hằng tuần; ngày xưa thì có Nhân Hậu, Vĩnh Thao, Hạnh Lang, Trúc Lang, Võ Ngọc Trác, Xuân Dưỡng, Giang Tuy, Kiên Minh, Lê Mộng Hoà, Nhân Nam, v.v...; bây giờ thì có Hoàng Hương Trang, Tuyet Lộc, Kim Lan, Nguyễn Xuân Tứ, Hữu Đ, Khang Lang, Hoài Tâm, Hương Thu, Xuân Nghị, Thanh Thuy, Th Vi, v.v...; có lớn có nhỏ Trần Minh Phú từ Hàng Me đến, Diên Nghị từ đơn-vị và, Hội Đình Phương từ Long-An ra...

Đại-Hội Văn-Hoá Toàn-Quốc dưới thời Đế-Nhật Cộng-Hoà (khai-mạc ngày 11 tháng 1 năm 1957) đã đem lại cho tôi một phần thư-ng tình-th: “Xây-Dựng” của tôi được nhìn-nhận là một cành của Cây Đa Văn-Hi Việt-Nam.

Trong thời-gian đó, Vi Khuê lên xe hoa. Và đôi uyên-ương đưa nhau lên xây tổ ấm trên đồi núi Đà-Lạt sương mù, bỏ lại “chuồng bỏ câu” trống lạnh như nơi thiêu vng trong lòng của những ai ai...

*

Sau khi bản-thân tôi gặp nhiều khó-khăn vì không chịu cải-đạo; sau khi người ta giết chết cả hai vợ+chồng thâu-khoán Nguyễn

Văn Yên; sau khi người ta dùng ngay phòng họp là nơi tôi hướng-dẫn học-tập “Đạo-Đức của Ngô Tổng-Thống” cho các cấp chỉ-huy Cảnh-Sát Huế trong các buổi học-tập Chính-Trị và Công-Dân Giáo-Dục hằng tuần, để làm nơi tra khảo và giết chết thu-khoán Nguyễn Đức Phương rồi ném xác xuống sân tri-hồ là Phương nhẩy lầu tự tử; sau khi nhận được vô-số bài-viết của anh+chị+em Cảnh-Sát Công-An gửi về tôi để xin đăng lên tờ nội-san “Phục Vụ” do tôi chỉ-biên, nội-dung tố-cáo nhieu, quá nhieu, hành-động tham-lam, tàn-bạo, kẻ chỉ giết người, dựa quyền của ông C-V [Ngô Đình C-V](#); v.v...

Do đó, tôi đã liêu-lĩnh công-khai nêu lên một số khuyết-diểm của chế độ họ Ngô, trong một buổi học-tập tại cơ-quan vào ngày Lễ Hai Bà Trưng (3-3-[1960](#)).

Biến-cố này đã gây chấn-động cả Miền Trung.

Kết- quả là tôi bị quởn-thúc điếu-tra ba tháng, gây tranh-cãi giữa hai ông C-V C-V và Nhu...

Rồi tôi bị đày lên Cao Nguyên “vùng nước độc và nguy-hiểm” với bụi đất mù trời.

Đời sống chính-trị tạo thi-hứng cho tôi sáng-tác và đăng báo rời-rạc các bài thơ mà sau Cách-Mạng 1-11-1963 mới được gom lại in-hành thành tập “[Vội Thượng-Đ](#)”, tập thơ thứ bảy của mình.

*

Qua đôn Đệ-Nhị Cộng-Hoà, tôi cũng lại gặp rắc-rối, vì tôi công-khai phẫn-đội những sai trái, nhất là chỉ-u hướng quân-phiệt trong chế độ Nguyễn Văn Thiệu, bằng một bức thư trăn-tình gửi lên C-V Trên**.

Sau cùng tôi được (hay bị?) đưa về lại Miền Trung để giải-quyết giùm (và tôi đã [giải-quyết](#) được) những khó-khăn nội-bộ tại vùng đất này mà trước đó Trung-Ương hầu như bó tay...

Giờ đây, tôi trở về Huế lại.

Ngồi trên ghế đá công-viên trước Đài Phát-Thanh Huế, tôi nhẩm mọt mừng-tượng những gì đã xây ra tại đây vào buổi tối 8-5-1963—phản-ứng của giới Phật-Tô bị cấm treo cờ Phật-Giáo vào ngày lễ Phật, Phật-Giáo-Đô tập-trung, chốt n, người chốt, sức mạnh quần-chúng...

Rời lịch-s đã sang trang...

Lúc đầu xưa đi những nh-hình th-sự, tôi th h n s ng lại quãng đời thơ tr đã qua.

Những khuôn mặt cu Huế một thời, mà tôi nhớ thêm: các nhà văn B K, Phan Khoang...; các nhà thơ Phan Văn Dật, Nguyễn Anh, Tô Ki u Ngân...; nhà kh o-cứu B C m; hoạ-sĩ Phi Hùng; nhà dựng kịch Lê Hữu Kh i; các kịch-sĩ Vũ Đức Duy, Vĩnh Phan, Minh Mão, Hà Nguyên Chi...; các nhạc-sĩ Nguyễn Hữu Ba, Lê Quang Nhạc, Ưng Lang, Hoàng Thi Thơ, Lê T t Vịnh, Hoàng Nguyên...; các ca-sĩ Minh Trang, Thanh Nhạn, Tôn Th t Niệm, Ngọc C m—Nguyễn Hữu Thi t, Bạch Y n, Thiện Nhân, Hương Việt, Diệu Hương...

Tôi không gặp lại Phương Như, Bằng Trình của Huế, Anh-Độ Đ C m Khê của Đà-N ng, và m t liên-lạc với [Huy n-Chi](#) từ sau khi nàng l y ch ng. Trước đó, bóng người áo tr ng [Ki u-Ngọc](#) đã vượt kh i t m tay tôi.

Nhưng tôi v n còn nhớ rõ buổi hoàng-hôn y tôi lái xe Lambretta-2-bánh ch Tr n Dạ Từ từ khách-sạn Khê-Ký lên B n-Ngự đ anh gặp Nhã Ca, và buổi sáng ch -nhật kia Hy Văn Mộng đ n nhà tôi chơi bị cháu nh t ớt c qu n khi anh b nó lên hôn.

Có những bạn thân không còn, hoặc còn nhưng phai thân...

Nhưng Vi-Khuê thì v n còn là một người bạn thân. Cu vợ+ch ng chúng tôi.

Trong cu n lưu-bút “K -Niệm Vàng” mà tôi giữ kỹ, bây giờ v n còn tờ gi y bạc “anh gánh dưa” một đ ng mới toanh mà Vi-Khuê đã ký tặng mừng tu i tôi vào dịp T t năm nào.

Hình-ảnh ấy càng đậm nét khi nàng đưa [Vân-Anh](#), cõ hai phớt-phơ tà áo màu qua cánh đồng An-Cựu vàng rực mùa lúa gie, đến thăm tôi vào thu ban đầu, đến rồi sau đó thì nàng làm chứng-nhân cho cuộc lễ thành-hôn của tôi với người bạn thân ấy của nàng.

*

Giờ đây Thành-Phố Huế đã bị giáng bậc xuống làm Thị-Xã, tước mặt-ngoại-trừ về phần văn-hóa và lịch-sử— cái địa-vị thê-phố của Miền Trung; hoa-khôi Đồng Khánh ngày càng hiêm-hoi; Đài Huế xuống cấp làm Đài Tỉnh nhỏ; các xưởng-ngôn-viên và ca-sĩ chỉ gọi tiếc những giọng oanh vàng và hương sắc ngày xưa...

Đệ-Nhật Cộng-Hoà thê kia, Đệ-Nhị Cộng-Hoà thê này. Mọi chế-độ có những vận-đó khác nhau, nhưng đều giống nhau ở vận nước chông-chênh.

Liệu những biến-thiên của cuộc đời sẽ còn đem lại những đổi thay nào khác nữa cho Đồng-Bào, cho Quê-Hương?

Huế vẫn còn đây, Đài Huế vẫn còn đây, và tôi trở về ngồi đây.

Nhưng tôi không còn tìm thấy lại được, sau mấy chặng đường—cũng vẫn gian-nan một mình chông-chọi với ma-quỷ còn sót lại trong thời buổi mới—sự thanh-thản, dù trong chốc-lát, cho tâm-hồn mình, như những ngày nào xa xôi...

[LÊ XUÂN NHUẬN](#)